

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH VÒNG 2
KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC HỢP ĐỒNG CHUYÊN MÔN NĂM 2024
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI NINH

(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng xét tuyển năm 2024 ngày/10/2024)

A. Đối tượng: Viên chức

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm kiểm tra sát hạch Giám khảo 1	Điểm kiểm tra sát hạch Giám khảo 2	Điểm trung bình bảng số	Điểm trung bình bảng chữ
1	2	3	4	5	6	$7 = (5 + 6) / 2$	8

I. Chức danh: Bác sĩ hạng III

1	Nguyễn Thị	Hoan	09/01/1999	85	85	85	Tám mươi lăm
2	Trần Thị Quỳnh	Hương	17/01/2000	76	74	75	Bảy mươi lăm
3	Phạm Thùy	Linh	01/6/1999	82	80	81	Tám mươi mốt
4	Trần Thu	Thảo	31/10/2000	85	84	84,5	Tám mươi tư phẩy năm
5	Bùi Thu	Trang	06/8/1999	83	80	81,5	Tám mươi mốt phẩy năm
6	Bùi Thị Thu	Trang	13/9/2000	89	88	88,5	Tám mươi tám phẩy năm

II. Chức danh: Dược sĩ hạng III

1	Bùi Khánh	Huyền	30/7/1999	95	95	95	Chín mươi lăm
2	Chu Thị Thảo	Trang	05/05/2001	92	93	92,5	Chín mươi hai phẩy năm

III. Chức danh: Kỹ sư hạng III

1	Nguyễn Ngọc	Anh	04/02/1990	94	95,5	94,75	Chín mươi tư phẩy bảy mươi lăm
---	-------------	-----	------------	----	------	-------	--------------------------------

B. Đối tượng: Hợp đồng chuyên môn

Stt	Họ tên	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm kiểm tra sát hạch Giám khảo 1	Điểm kiểm tra sát hạch Giám khảo 2	Điểm trung bình bằng số	Điểm trung bình bằng chữ
1	2	3	4	5	6	$7 = (5+6)/2$	8

I. Chức danh: Điều dưỡng hạng III

1	Nguyễn Thị	Hằng	07/01/2000	94,5	95	94,75	Chín mươi tư phẩy bảy mươi lăm
2	Lê Thị	Quên	27/6/1999	95	93	94	Chín mươi tư
3	Nguyễn Thị	Vân	19/02/2000	97,5	97,5	97,5	Chín mươi bảy phẩy năm

II. Chức danh: Điều dưỡng hạng IV

4	Hoàng Thế	Anh	25/9/1995	95	95	95	Chín mươi lăm
5	Phạm Linh	Đan	25/12/2002	61	61	61	Sáu mươi mốt
6	Đỗ Thị	Hà	01/06/1988	98	98,5	98,25	Chín mươi tám
7	Phạm Mai	Hiền	13/02/2003	97	97,5	97,25	Chín mươi bảy phẩy hai mươi lăm
8	Hoàng Việt	Hiếu	16/12/1986	30	32	31	Ba mươi mốt

9	Giang Thị Thanh	Huong	09/9/1990	95	97	96	Chín mươi sáu
10	Phạm Thị Linh	Linh	01/11/1996	98	95,5	96,75	Chín mươi sáu phẩy bảy mươi lăm
11	Trần Thùy Linh	Linh	20/4/1994	57	56	56,5	Năm mươi sáu phẩy năm
12	Lê Thị Nhung	Nhung	12/10/1994	98	98	98	Chín mươi tám

III. Chức danh: Dược hạng IV

13	Phạm Thị Hương	Huong	18/6/1993	90	90	90	Chín mươi
14	Bùi Thị Mị	Mị	25/12/1998	86	86	86	Tám mươi sáu

IV. Chức danh: Kỹ thuật viên hạng IV

15	Nguyễn Văn Nam	Nam	05/5/1986	94,5	95	94,5	Chín mươi tư phẩy năm
----	----------------	-----	-----------	------	----	------	-----------------------

NGƯỜI TỔNG HỢP

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN NĂM 2024
CHỦ TỊCH

Nguyễn Chuang Phan



Bs.CKI: Nguyễn Văn Phương

